

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2025/QĐST-DS

Tp. Trà Vinh, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay và tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số H, khóm A, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Cẩm G là bà Trần Anh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1975

Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Anh T đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm G với bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ N và ông Nguyễn Minh Đ cùng thỏa thuận thống nhất như sau:

1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xác lập ngày 01/3/2024 giữa chị bà Nguyễn Thị Cẩm G với bà Huỳnh Thị Mỹ N và ông Nguyễn Minh Đ với thửa đất số 740, tờ bản đồ số 77, diện tích 199,7m², đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thực hiện tại Văn phòng C(số C, quyển số 01/2024

TP/CC-SCC/HĐGD. Hủy Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 100668, số vào sổ cấp GCN: CN30946 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 19/03/2024, thửa đất số 740, tờ bản đồ số 77, diện tích 199,7m², đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh hiện do bà Nguyễn Thị Cẩm G đang đứng tên.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ N và ông Nguyễn Minh Đ đồng ý trả cho bà Cẩm G tổng số tiền còn nợ là 338.400.000 đồng (*Ba trăm ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng*). Trong đó số tiền vay vốn gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi tạm tính là 08 tháng với lãi suất 1,6%/ tháng, được tính từ ngày vay (01/03/2024 đến ngày 02/11/2024) là 38.400.000 đồng (*Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là :

1/ Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 150.000 đồng: Bà Huỳnh Thị Mỹ N và ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 75.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 75.000 đồng.

2/ Đối với hợp đồng vay là 8.460.000 đồng: Bà Huỳnh Thị Mỹ N và ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 4.230.000 đồng. Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 4.230.000 đồng. (Tổng án phí bà Cẩm G phải chịu là 4.305.000 đồng. Nhưng căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Cẩm G đã nộp là 8.460.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001264 ngày 03/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Cẩm G được nhận lại số tiền chênh lệch theo biên lai thu trên là 4.155.000 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang